

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HS-ST
Ngày 22 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập và bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2020/TLST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Phi L** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 24 tháng 02 năm 1985 tại Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 4, khu 1, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Huy T (đã chết) và bà Đỗ Thị Thúy H, sinh năm: 1963; có vợ là Bùi Mai N, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/6/2020 đến ngày 24/6/2020, tạm giam từ ngày 24/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Quang N, sinh năm: 1959; địa chỉ: Tổ 3, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đoàn Thanh C, sinh năm: 1974; địa chỉ: Tổ 3, khu 8, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/6/2020, tại khu vực Tổ 3, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, Tổ công tác Công an phường Thanh Sơn kiểm tra, bắt quả tang Đỗ Phi L có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng. Quá trình

kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ tại lòng bàn tay trái của L 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5 x 2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của L: 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đỗ Phi L; 01 điện thoại di động Nokia màu đen - trắng, không có nắp sau, bên trong gắn sim số 0378.346.616.

Bản Kết luận giám định số 746/KLGD ngày 18/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu của Đỗ Phi L là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,256 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Phi L khai nhận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 15/6/2020, L nảy sinh nhu cầu sử dụng ma túy nên đi bộ sang nhà một người đàn ông có tên N ở tổ 3, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí. Đến nơi L đứng ngoài cổng gọi thì có người đi ra. L đưa 200.000 đồng qua lỗ khóa cổng (ý để mua ma túy “đá”) thì người này nhận tiền rồi đi vào nhà, khoảng 01 phút sau đi ra đưa cho L 01 túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. L xác định là ma túy “đá” cần mua nên cầm vào lòng bàn tay trái rồi đi về để sử dụng ma túy. Đi được khoảng 20 mét thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Bản cáo trạng số 86/CT-VKSUB ngày 14/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố **Đỗ Phi L** về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Phi L từ 12 đến 15 tháng tù về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/6/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 746/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Quang N và anh Đoàn Thanh C có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo Đỗ Phi L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 15/6/2020, tại khu vực tổ 3, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, Đỗ Phi L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,256 (*không thấy hai năm sáu*) gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

- **Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng và trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét

thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đến 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*), cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo trước khi bị bắt làm công nhân nhưng nay không còn làm nữa, không có thu nhập, con nhỏ, đã ly hôn vợ và không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đỗ Phi L và 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen-trắng, không có nắp sau, bên trong lắp sim số 0378346616, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đỗ Thị Thúy H (*mẹ đẻ của bị cáo L*) quản lý, nên không đề cập xử lý;

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án: Đối với người đàn ông tên N theo lời khai của L là người bán ma túy cho L ngày 15/6/2020, quá trình điều tra xác định N hiện vắng mặt tại địa phương, không rõ N đang ở đâu, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau nên không đề cập xử lý;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo **Đỗ Phi L** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: bị cáo **Đỗ Phi L 12 (Mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 15/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) túi nilon màu trắng, kích thước (2x2,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Đã được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh giám định và hoàn lại trong niêm phong số 746/KLGĐ;

(*Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ, 00 phút, ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh*).

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Phi L phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về Quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15(*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định

